

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: H 8HH/UBND-KGVX

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 5 năm 2024

V/v triển khai Thông tư
số 24/2023/TT-BGDĐT
của Bộ Giáo dục và Đào tạo
quy định về đánh giá, công nhận
“Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Hội Khuyến học tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường đại học, cao đẳng trực thuộc tỉnh.

Triển khai thực hiện Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh (sau đây gọi tắt là Thông tư số 24); theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 257/TTr-SGDĐT ngày 30/01/2024; Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị, các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, các trường đại học, cao đẳng trực thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nội dung sau:

1. Các cơ quan, đơn vị, sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, các trường đại học, cao đẳng trực thuộc tỉnh

- Tổ chức triển khai, thực hiện việc đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” theo đúng quy trình và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 24.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch Xây dựng xã hội học tập của cơ quan, đơn vị vào hằng năm nhằm đạt được các tiêu chí đánh giá “Đơn vị học tập” theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Thông tư số 24 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức tự đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” của cơ quan, đơn vị theo quy trình quy định tại khoản 1, Điều 16 Thông tư số 24; gửi hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 15/01** của năm liền kề sau năm đánh giá để tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận.



Hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh gồm: Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh; Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh; Bản tổng hợp kết quả tự đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu (theo mẫu tại Phụ lục 3 và Phụ lục 4 kèm theo Công văn này).

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo cử đại diện lãnh đạo đơn vị tham gia Hội đồng đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” cấp tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, các phòng, ban và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện thuộc phạm vi quản lý thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện theo đúng quy trình và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 24.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch Xây dựng xã hội học tập của cơ quan, đơn vị vào hằng năm nhằm đạt được các tiêu chí đánh giá “Đơn vị học tập” theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư số 24 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức tự đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” của cơ quan, đơn vị theo quy trình quy định tại Khoản 1, Điều 10 của Thông tư số 24; gửi hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện về Phòng Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 15/01** của năm liền kề sau năm đánh giá để tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận.

Hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện gồm: Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện; Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện; Bản tổng hợp kết quả tự đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu (theo mẫu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Công văn này).

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo cử đại diện lãnh đạo đơn vị tham gia Hội đồng đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” cấp huyện.

b) Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện chủ trì phối hợp với Hội khuyến học và các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện xây dựng “Đơn vị học tập” của các Đơn vị cấp huyện tại địa phương.

- Tổng hợp kết quả tự đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” của các cơ quan, đơn vị cấp huyện; phối hợp với Hội Khuyến học cấp huyện và các cơ quan, ban, ngành, các tổ chức chính trị-xã hội cấp huyện tổ chức đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện theo quy trình quy định tại khoản 2, Điều 10 Thông tư số

24, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận và công bố công khai kết quả. Thời gian hoàn thành **trước ngày 15/02** của năm liền kề sau năm đánh giá.

- Báo cáo kết quả đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 15/3** hằng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, thanh tra, tổng kết việc đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” của địa phương.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Hội khuyến học tỉnh và các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện xây dựng “Đơn vị học tập” trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp kết quả tự đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; phối hợp với Hội Khuyến học cấp tỉnh và các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh tổ chức đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh theo quy trình quy định tại khoản 2, Điều 16 Thông tư số 24, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận và công bố công khai kết quả. Thời gian hoàn thành **trước ngày 15/02** của năm liền kề sau năm đánh giá.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Thông tư số 24 trên địa bàn tỉnh về Bộ Giáo dục và Đào tạo vào cuối năm học.

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, thanh tra, tổng kết việc đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” của tỉnh.

4. Hội Khuyến học tỉnh

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận.

- Chỉ đạo Hội khuyến học cấp huyện phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” của các cơ quan, đơn vị cấp huyện để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận.

- Chỉ đạo Hội Khuyến học các cấp căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tích cực, chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền thực hiện tốt phong trào xây dựng “Đơn vị học tập” tại địa phương./.

(Đính kèm các phụ lục và biểu mẫu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Đài PTTH Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa;
- Cổng Thông tin điện tử Khánh Hòa;
- Lưu: VT, TmN, NN. 13

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Thiệu

**MẪU BẢN TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
“ĐƠN VỊ HỌC TẬP” CẤP HUYỆN
NĂM**

PHỤ LỤC 1

Đơn vị:

Địa chỉ: Điện thoại:

| Stt | Tiêu chí/Chỉ tiêu | Xếp loại Tiêu chí/Chỉ tiêu | | |
|----------|--|----------------------------|----------|----------|
| | | Không đạt | Đạt | |
| | | | Mức độ 1 | mức độ 2 |
| 1 | Tiêu chí 1: Về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập” | | | |
| | a) Chỉ tiêu 1: Ban hành kế hoạch hằng năm cho Thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch. | | | |
| | b) Chỉ tiêu 2: Thực hiện đầy đủ các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành, có quy định của đơn vị nhằm khuyến khích, động viên Thành viên trong đơn vị tích cực học tập. Đơn vị cấp huyện là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập tham gia thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn theo quy định. | | | |
| | c) Chỉ tiêu 3: Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với Thành viên trong đơn vị (đối với đơn vị là cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của nhà nước). | | | |
| | d) Chỉ tiêu 4: Đơn vị cấp huyện triển khai chuyển đổi số, các Thành viên trong đơn vị được trang bị các dụng cụ, thiết bị học tập đáp ứng nhu cầu làm việc và học tập trong bối cảnh chuyển đổi số. | | | |
| | đ) Chỉ tiêu 5: Tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người dân. | | | |
| 2 | Tiêu chí 2. Về kết quả học tập của Thành viên trong đơn vị | | | |
| | a) Chỉ tiêu 1: Tối thiểu 90% (95% với mức độ 2) Thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi. | | | |

| Stt | Tiêu chí/Chỉ tiêu | Xếp loại Tiêu chí/Chỉ tiêu | | |
|----------|--|----------------------------|----------|----------|
| | | Không đạt | Đạt | |
| | | | Mức độ 1 | mức độ 2 |
| | b) Chỉ tiêu 2: Tối thiểu 90% (95% với mức độ 2) Thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt. | | | |
| | c) Chỉ tiêu 3: Tối thiểu 90% (95% với mức độ 2) Thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị. | | | |
| | d) Chỉ tiêu 4: Tối thiểu 50% (70% với mức độ 2) Thành viên trong đơn vị có chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế). | | | |
| | đ) Chỉ tiêu 5: Tối thiểu 90% (95% với mức độ 2) Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên. | | | |
| 3 | Tiêu chí 3: Tác dụng của việc xây dựng “Đơn vị học tập” | | | |
| | a) Chỉ tiêu 1: Tối thiểu 90% (95% với mức độ 2) Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận “Công dân học tập” giai đoạn 2021-2030 ban hành tại Quyết định số 324/QĐ-KHVN ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ban chấp hành Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam. Đối với đơn vị là Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp huyện tối thiểu 95% (97% với mức độ 2) Người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN. | | | |
| | b) Chỉ tiêu 2: Đơn vị cấp huyện thực hiện các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác. Đơn vị cấp huyện là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập có thực hiện hoặc phối hợp thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn theo quy định. | | | |
| | c) Chỉ tiêu 3: Đơn vị cấp huyện đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên. | | | |
| | d) Chỉ tiêu 4: Đơn vị cấp huyện là cơ sở giáo dục phổ thông đạt mức độ chuyển đổi số của | | | |

| Stt | Tiêu chí/Chỉ tiêu | Xếp loại Tiêu chí/Chỉ tiêu | | |
|-----|--|----------------------------|----------|----------|
| | | Không đạt | Đạt | |
| | | | Mức độ 1 | mức độ 2 |
| | đơn vị ở “mức đáp ứng cơ bản” (“ <i>mức đáp ứng tốt</i> ” với mức độ 2) theo Quyết định số 4725/QĐ- BGDDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. | | | |
| | đ) Chỉ tiêu 5: Đơn vị cấp huyện là cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định hiện hành. | | | |

Số Tiêu chí không đạt: ... Số Tiêu chí đạt mức độ 1: ... Số Tiêu chí đạt mức độ 2: ...

Tự đánh giá đạt “Đơn vị học tập” cấp huyện mức độ ...

Kính đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo thẩm định, trình Chủ tịch UBND huyện/thị xã/thành phố công nhận
đạt danh hiệu “Đơn vị học tập” mức độ ...

....., ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- Đánh dấu X vào cột Xếp loại Tiêu chí/Chỉ tiêu tương ứng với các mức độ đạt được của từng Tiêu chí/Chỉ tiêu.
- Tiêu chí chỉ đạt khi tất cả các chỉ tiêu của tiêu chí đều đạt (theo từng mức độ).

HƯỚNG DẪN THU THẬP MINH CHỨNG
CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN “ĐƠN VỊ HỌC TẬP” CẤP HUYỆN
(Kèm theo Công văn số 4844/UBND-KGVX ngày 09 tháng 08 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

| Stt | Tiêu chí/Chỉ tiêu | Các minh chứng |
|-----|--|---|
| 1 | Tiêu chí 1: Về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập” | |
| | a) Chỉ tiêu 1: Ban hành kế hoạch hằng năm cho Thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch. | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết hoặc chỉ tiêu phấn đấu của cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức, đoàn thể trong đơn vị. - Kế hoạch học tập thường xuyên của đơn vị. |
| | b) Chỉ tiêu 2: Thực hiện đầy đủ các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành, có quy định của đơn vị nhằm khuyến khích, động viên Thành viên trong đơn vị tích cực học tập. Đơn vị cấp huyện là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập tham gia thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn theo quy định. | <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí thi đua, đánh giá, quy hoạch, quy định về chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đề bạt cán bộ của đơn vị... - Các quy định cụ thể của đơn vị đã thực hiện nhằm động viên thành viên học tập: về vật chất và tinh thần như học phí, phương tiện, động viên, khen thưởng,...) - Kế hoạch tham gia thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn |
| | c) Chỉ tiêu 3: Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với Thành viên trong đơn vị (đối với đơn vị là cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của nhà nước). | <ul style="list-style-type: none"> - Các phương tiện cụ thể về cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện khác phục vụ học tập, bồi dưỡng ở đơn vị; |

| Stt | Tiêu chí/Chỉ tiêu | Các minh chứng |
|----------|--|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Có kế hoạch hỗ trợ kinh phí và thời gian cho cán bộ, công chức, viên chức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; - Xây dựng Quỹ Khuyến học của đơn vị. |
| | d) Chỉ tiêu 4: Đơn vị cấp huyện triển khai chuyển đổi số, các Thành viên trong đơn vị được trang bị các dụng cụ, thiết bị học tập đáp ứng nhu cầu làm việc và học tập trong bối cảnh chuyển đổi số. | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số của đơn vị; - Các phương tiện cụ thể về cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện khác phục vụ học tập, bồi dưỡng trong bối cảnh chuyển đổi ở đơn vị. |
| | đ) Chỉ tiêu 5: Tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người dân. | Các hoạt động hỗ trợ việc học tập suốt đời của người dân, cộng đồng |
| 2 | Tiêu chí 2. Về kết quả học tập của Thành viên trong đơn vị | |
| | a) Chỉ tiêu 1: Tối thiểu 90% (95% với mức độ 2) Thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi. | <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả đánh giá, xếp loại và kết quả thi đua của cán bộ, công chức, viên chức vào hàng năm. - Quyết định công nhận kết quả thi đua của đơn vị của cấp trên vào hàng năm. |
| | b) Chỉ tiêu 2: Tối thiểu 90% (95% với mức độ 2) Thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt. | <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách, tổng hợp số liệu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức; - Các lớp học tập, bồi dưỡng được cán bộ, công chức, viên chức tham gia (do đơn vị tổ chức hoặc tham gia các lớp học do các cơ quan, đơn vị khác tổ chức). - Báo cáo hoạt động của tổ chức Khuyến học. |
| | c) Chỉ tiêu 3: Tối thiểu 90% (95% với mức độ 2) Thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị. | - Kế hoạch tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyển đổi số; |

| Stt | Tiêu chí/Chỉ tiêu | Các minh chứng |
|----------|--|---|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định cử thành viên của đơn vị tham gia tập huấn về chuyển đổi số - Hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện nhiệm vụ được giao của cán bộ, công chức, viên chức và đơn vị. - Đánh giá về công tác cải cách hành chính của cơ quan cấp trên. - Các minh chứng khác ... |
| | d) Chỉ tiêu 4: Tối thiểu 50% (70% với mức độ 2) Thành viên trong đơn vị có chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế). | Danh sách, tổng hợp số liệu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức |
| | đ) Chỉ tiêu 5: Tối thiểu 90% (95% với mức độ 2) Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên. | Quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức vào hàng năm của thủ trưởng đơn vị và lãnh đạo cấp trên; bằng khen, giấy khen... |
| 3 | Tiêu chí 3: Tác dụng của việc xây dựng “Đơn vị học tập” | |
| | a) Chỉ tiêu 1: Tối thiểu 90% (95% với mức độ 2) Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận “Công dân học tập” giai đoạn 2021-2030 ban hành tại Quyết định số 324/QĐ-KHVN ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ban chấp hành Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam. Đối với đơn vị là Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp huyện tối thiểu 95% (97% với mức độ 2) Người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN. | Quyết định công nhận “Công dân học tập” của thủ trưởng đơn vị, trong đó có thể hiện tỷ lệ thành viên đạt danh hiệu “Công dân học tập”. |

| Stt | Tiêu chí/Chỉ tiêu | Các minh chứng |
|-----|--|---|
| | b) Chỉ tiêu 2: Đơn vị cấp huyện thực hiện các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác. Đơn vị cấp huyện là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập có thực hiện hoặc phối hợp thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn theo quy định. | - Các hoạt động chia sẻ tri thức với các đơn vị khác. - Kế hoạch tham gia thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn |
| | c) Chỉ tiêu 3: Đơn vị cấp huyện đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên. | Quyết định công nhận danh hiệu thi đua của cấp có thẩm quyền. |
| | d) Chỉ tiêu 4: Đơn vị cấp huyện là cơ sở giáo dục phổ thông đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng cơ bản” (“mức đáp ứng tốt” với mức độ 2) theo Quyết định số 4725/QĐ- BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. | Quyết định công nhận mức độ chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục phổ thông của cấp có thẩm quyền. |
| | đ) Chỉ tiêu 5: Đơn vị cấp huyện là cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định hiện hành. | Quyết định công nhận cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của cấp có thẩm quyền. |

**MẪU BẢN TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
“ĐƠN VỊ HỌC TẬP” CẤP TỈNH
NĂM**

Đơn vị:

Địa chỉ: Điện thoại:

| Stt | Tiêu chí/Chỉ tiêu | Xếp loại Tiêu chí/Chỉ tiêu | | |
|----------|--|----------------------------|----------|----------|
| | | Không đạt | Đạt | |
| | | | Mức độ 1 | Mức độ 2 |
| 1 | Tiêu chí 1: Về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập” | | | |
| | a) Chỉ tiêu 1: Ban hành kế hoạch hằng năm cho Thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch. | | | |
| | b) Chỉ tiêu 2: Thực hiện đầy đủ các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành, có quy định của đơn vị nhằm khuyến khích, động viên Thành viên trong đơn vị tích cực học tập. | | | |
| | c) Chỉ tiêu 3: Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với Thành viên trong đơn vị (đối với đơn vị là cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của nhà nước). | | | |
| | d) Chỉ tiêu 4: Đơn vị cấp tỉnh triển khai chuyển đổi số, các Thành viên trong đơn vị được trang bị các dụng cụ, thiết bị học tập đáp ứng nhu cầu làm việc và học tập trong bối cảnh chuyển đổi số. | | | |
| | đ) Chỉ tiêu 5: Tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người dân. | | | |
| 2 | Tiêu chí 2. Về kết quả học tập của Thành viên trong đơn vị | | | |
| | a) Chỉ tiêu 1: Tối thiểu 90% (95% với mức độ 2) Thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi. | | | |
| | b) Chỉ tiêu 2: Tối thiểu 90% (95% với mức độ 2) Thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt. | | | |

| Stt | Tiêu chí/Chỉ tiêu | Xếp loại Tiêu chí/Chỉ tiêu | | |
|----------|---|----------------------------|----------|----------|
| | | Không đạt | Đạt | |
| | | | Mức độ 1 | Mức độ 2 |
| | c) Chỉ tiêu 3: Tối thiểu 90% (95% với mức độ 2) Thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị. | | | |
| | d) Chỉ tiêu 4: Tối thiểu 50% (70% với mức độ 2) Thành viên trong đơn vị có chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế). | | | |
| | đ) Chỉ tiêu 5: Tối thiểu 90% (95% với mức độ 2) Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên. | | | |
| 3 | Tiêu chí 3: Tác dụng của việc xây dựng “Đơn vị học tập” | | | |
| | a) Chỉ tiêu 1: Tối thiểu 90% (95% với mức độ 2) Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận “Công dân học tập” giai đoạn 2021-2030 ban hành tại Quyết định số 324/QĐ-KHVN ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ban chấp hành Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam. Đối với đơn vị là Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp tỉnh tối thiểu 95% (97% với mức độ 2) Người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN. | | | |
| | b) Chỉ tiêu 2: Đơn vị cấp tỉnh thực hiện các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác. | | | |
| | c) Chỉ tiêu 3: Đơn vị cấp tỉnh đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên. | | | |
| | d) Chỉ tiêu 4: Đơn vị cấp tỉnh là trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng cơ bản” (“mức đáp ứng tốt” với mức độ 2) theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. | | | |
| | đ) Chỉ tiêu 5: Đơn vị cấp tỉnh là cơ sở giáo dục đại học đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng cơ bản” (“mức đáp ứng tốt” với mức độ 2) theo Quyết định số 4740/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. | | | |

| Stt | Tiêu chí/Chỉ tiêu | Xếp loại Tiêu chí/Chỉ tiêu | | |
|-----|---|----------------------------|----------|----------|
| | | Không đạt | Đạt | |
| | | | Mức độ 1 | Mức độ 2 |
| | e) Chỉ tiêu 6: Đơn vị cấp tỉnh là cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định hiện hành. | | | |

Số Tiêu chí không đạt: ... Số Tiêu chí đạt mức độ 1: ... Số Tiêu chí đạt mức độ 2: ...

Tự đánh giá đạt “Đơn vị học tập” cấp tỉnh mức độ ...

Kính đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận đạt danh hiệu “Đơn vị học tập” mức độ ...

....., ngày tháng..... năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- Đánh dấu X vào cột Xếp loại Tiêu chí/Chỉ tiêu tương ứng với các mức độ đạt được của từng Tiêu chí/Chỉ tiêu.
- Tiêu chí chỉ đạt khi tất cả các chỉ tiêu của tiêu chí đều đạt (theo từng mức độ).

HƯỚNG DẪN THU THẬP MINH CHỨNG
CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN “ĐƠN VỊ HỌC TẬP” CẤP TỈNH

(Kèm theo Công văn số 4844/UBND-KGVX ngày 09 tháng 05 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

| Stt | Tiêu chí/Chỉ tiêu | Các minh chứng |
|-----|--|---|
| 1 | Tiêu chí 1: Về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập” | |
| | a) Chỉ tiêu 1: Ban hành kế hoạch hằng năm cho Thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch. | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết hoặc chỉ tiêu phấn đấu của cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức, đoàn thể trong đơn vị. - Kế hoạch học tập thường xuyên của đơn vị. |
| | b) Chỉ tiêu 2: Thực hiện đầy đủ các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành, có quy định của đơn vị nhằm khuyến khích, động viên Thành viên trong đơn vị tích cực học tập. | <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí thi đua, đánh giá, quy hoạch, quy định về chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đề bạt cán bộ của đơn vị... - Các quy định cụ thể của đơn vị đã thực hiện nhằm động viên thành viên học tập: về vật chất và tinh thần như học phí, phương tiện, động viên, khen thưởng,...) - Kế hoạch tham gia thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn |
| | c) Chỉ tiêu 3: Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với Thành viên trong đơn vị (đối với đơn vị là cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của nhà nước). | <ul style="list-style-type: none"> - Các phương tiện cụ thể về cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện khác phục vụ học tập, bồi dưỡng ở đơn vị; |

| Stt | Tiêu chí/Chỉ tiêu | Các minh chứng |
|-----|--|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Có kế hoạch hỗ trợ kinh phí và thời gian cho cán bộ, công chức, viên chức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; - Xây dựng Quỹ Khuyến học của đơn vị. |
| | d) Chỉ tiêu 4: Đơn vị cấp tỉnh triển khai chuyển đổi số, các Thành viên trong đơn vị được trang bị các dụng cụ, thiết bị học tập đáp ứng nhu cầu làm việc và học tập trong bối cảnh chuyển đổi số. | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số của đơn vị; - Các phương tiện cụ thể về cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện khác phục vụ học tập, bồi dưỡng trong bối cảnh chuyển đổi ở đơn vị. |
| | đ) Chỉ tiêu 5: Tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người dân. | Các hoạt động hỗ trợ việc học tập suốt đời của người dân, cộng đồng |
| 2 | Tiêu chí 2. Về kết quả học tập của Thành viên trong đơn vị | |
| | a) Chỉ tiêu 1: Tối thiểu 90% (95% với mức độ 2) Thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi. | <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả đánh giá, xếp loại và kết quả thi đua của cán bộ, công chức, viên chức vào hằng năm. - Quyết định công nhận kết quả thi đua của đơn vị của cấp trên vào hằng năm. |
| | b) Chỉ tiêu 2: Tối thiểu 90% (95% với mức độ 2) Thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt. | <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách, tổng hợp số liệu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức; - Các lớp học tập, bồi dưỡng được cán bộ, công chức, viên chức tham gia (do đơn vị tổ chức hoặc tham gia các lớp học do các cơ quan, đơn vị khác tổ chức). - Báo cáo hoạt động của tổ chức Khuyến học. |
| | c) Chỉ tiêu 3: Tối thiểu 90% (95% với mức độ 2) Thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị. | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyển đổi số; - Quyết định cử thành viên của đơn vị tham gia tập huấn về chuyển đổi số |

| Stt | Tiêu chí/Chỉ tiêu | Các minh chứng |
|----------|---|---|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện nhiệm vụ được giao của cán bộ, công chức, viên chức và đơn vị. - Đánh giá về công tác cải cách hành chính của cơ quan cấp trên. - Các minh chứng khác ... |
| | d) Chỉ tiêu 4: Tối thiểu 50% (70% với mức độ 2) Thành viên trong đơn vị có chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế). | Danh sách, tổng hợp số liệu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức |
| | đ) Chỉ tiêu 5: Tối thiểu 90% (95% với mức độ 2) Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên. | Quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức vào hàng năm của thủ trưởng đơn vị và lãnh đạo cấp trên; bằng khen, giấy khen... |
| 3 | Tiêu chí 3: Tác dụng của việc xây dựng “Đơn vị học tập” | |
| | a) Chỉ tiêu 1: Tối thiểu 90% (95% với mức độ 2) Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận “Công dân học tập” giai đoạn 2021-2030 ban hành tại Quyết định số 324/QĐ-KHVN ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ban chấp hành Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam. Đối với đơn vị là Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp tỉnh tối thiểu 95% (97% với mức độ 2) Người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN. | Quyết định công nhận “Công dân học tập” của thủ trưởng đơn vị, trong đó có thể hiện tỷ lệ thành viên đạt danh hiệu “Công dân học tập”. |
| | b) Chỉ tiêu 2: Đơn vị cấp tỉnh thực hiện các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác. | Các hoạt động chia sẻ tri thức với các đơn vị khác. |
| | c) Chỉ tiêu 3: Đơn vị cấp tỉnh đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên. | Quyết định công nhận danh hiệu thi đua của cấp có thẩm quyền. |

| Stt | Tiêu chí/Chỉ tiêu | Các minh chứng |
|-----|---|--|
| | d) Chỉ tiêu 4: Đơn vị cấp tỉnh là trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng cơ bản” (“ <i>mức đáp ứng tốt</i> ” với mức độ 2) theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. | Quyết định công nhận mức độ chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục phổ thông của cấp có thẩm quyền. |
| | đ) Chỉ tiêu 5: Đơn vị cấp tỉnh là cơ sở giáo dục đại học đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng cơ bản” (“ <i>mức đáp ứng tốt</i> ” với mức độ 2) theo Quyết định số 4740/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. | Quyết định công nhận mức độ chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục đại học của cấp có thẩm quyền. |
| | e) Chỉ tiêu 6: Đơn vị cấp tỉnh là cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định hiện hành. | Quyết định công nhận cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của cấp có thẩm quyền. |